

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Điều chuyển và Xuất cấp thuốc điều trị COVID-19 do Công ty cổ phần Thaiholdings, Công ty Cổ phần đầu tư Thaihomes và Tập đoàn Xuân Thành tài trợ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 (Đợt 4).

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Căn cứ Quyết định số 1219/QĐ-BYT ngày 19/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban tiếp nhận và điều phối nguồn hỗ trợ phòng chống dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định 3878/QĐ-BYT ngày 14/8/2021 về việc phê duyệt tiếp nhận thuốc điều trị COVID-19 phục vụ nhu cầu phòng chống dịch COVID-19;

Xét đề nghị của một số địa phương, đơn vị về việc phân bổ thuốc hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển 1.000 liều (Một ngàn liều) thuốc điều trị COVID-19 (Casirivimab and Imdevimab 120 mg/ml) trong số thuốc do Công ty cổ phần Thaiholdings, Công ty Cổ phần đầu tư Thaihomes và Tập đoàn Xuân Thành hỗ trợ để phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19 từ kho Dự trữ chiến lược – Bệnh viện Chợ Rẫy về kho của Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty Cổ phần.

Điều 2: Xuất cấp 3.600 liều (Ba ngàn sáu trăm liều) thuốc điều trị COVID-19 (Casirivimab and Imdevimab 120 mg/ml) trong số thuốc do Công ty cổ phần Thaiholdings, Công ty Cổ phần đầu tư Thaihomes và Tập đoàn Xuân Thành hỗ trợ để phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19 cho một số địa phương, đơn vị. (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 3. Trách nhiệm của các bên:

1. Bệnh viện Chợ Rẫy khẩn trương bàn giao 1.000 liều (Casirivimab and Imdevimab 120 mg/ml) nêu tại Điều 1 về Kho của Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty Cổ phần; Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty Cổ phần có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản và xuất cấp theo Quyết định của Bộ Y tế; Nhà tài trợ, Nhà nhập khẩu và phân phối chịu trách nhiệm vận chuyển 1.000 liều (Casirivimab and Imdevimab 120 mg/ml) nêu trên đến kho của Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty Cổ phần;

2. Các đơn vị tiếp nhận thuốc có trách nhiệm:

- Khẩn trương thực hiện việc tiếp nhận số thuốc nêu trên để thực hiện nhiệm vụ chống dịch COVID -19 (liên hệ với Kho Dã chiến và Kho Công ty Dược Việt Nam – Công ty Cổ phần trước khi nhận thuốc để chủ động phương tiện bảo quản thuốc trong quá trình tiếp nhận, vận chuyển thuốc về nơi sử dụng). Chi phí vận chuyển thuốc từ kho bảo quản về nơi sử dụng do đơn vị tiếp nhận chi trả theo quy định;

- Thực hiện bảo quản, quản lý, sử dụng thuốc được cấp an toàn, hiệu quả và đúng các quy định chuyên môn hiện hành;

- Thực hiện hạch toán và theo dõi số thuốc được cấp theo đúng chế độ kế toán; quyết toán theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Y tế về kinh phí phòng chống dịch;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý Dược, Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Kho Dã chiến – Bệnh viện Chợ Rẫy, Tổng giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam – Công ty Cổ phần và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC4.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trường Sơn

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC****Chi tiết phân bổ thuốc điều trị điều trị COVID-19 (Đợt 4)**
(Casirivimab and Imdevimab 120 mg/ml)*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2021 của Bộ Y tế)**Đơn vị: liều*

STT	Đơn vị	Đề xuất phân bổ (đợt 4)	Xuất tại Kho Phía Nam (liều)	Xuất tại Kho Phía Bắc (liều)
	Tổng cộng	3.600	2.660	940
I	Sở Y tế	3.200	2.510	690
1	An Giang	70	70	-
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	70	70	-
3	Bắc Giang	30	-	30
4	Bắc Kạn	20	-	20
5	Bạc Liêu	90	90	-
6	Bắc Ninh	30	-	30
7	Bến Tre	50	50	-
8	Bình Định	30	30	-
9	Bình Dương	150	150	-
10	Bình Phước	80	80	-
11	Bình Thuận	120	120	-
12	Cà Mau	70	70	-
13	Cần Thơ	150	150	-
14	Cao Bằng	30	-	30
15	Đà Nẵng	40	-	40
16	Đắk Lắk	30	30	-
17	Đắk Nông	30	30	-
18	Điện Biên	30	-	30
19	Đồng Nai	180	180	-
20	Đồng Tháp	120	120	-
21	Gia Lai	30	30	-
22	Hà Giang	30	-	30

STT	Đơn vị	Đề xuất phân bổ (đợt 4)	Xuất tại Kho Phía Nam (liều)	Xuất tại Kho Phía Bắc (liều)
23	Hải Dương	30	-	30
24	Hải Phòng	30	-	30
25	Hậu Giang	40	40	-
26	Hòa Bình	30	-	30
27	Hưng Yên	30	-	30
28	Khánh Hòa	70	70	-
29	Kiên Giang	70	70	-
30	Kon Tum	30	30	-
31	Lai Châu	30	-	30
32	Lâm Đồng	30	30	-
33	Lạng Sơn	30	-	30
34	Lào Cai	30	-	30
35	Long An	170	170	-
36	Nam Định	30	-	30
37	Nghệ An	30	-	30
38	Ninh Bình	30	-	30
39	Ninh Thuận	40	40	-
40	Phú Yên	40	40	-
41	Quảng Bình	30	30	-
42	Quảng Nam	30	30	-
43	Quảng Ngãi	30	30	-
44	Quảng Trị	30	30	-
45	Sóc Trăng	100	100	-
46	Sơn La	30	-	30
47	Tây Ninh	180	180	-
48	Thái Bình	30	-	30
49	Thái Nguyên	30	-	30
50	Thanh Hóa	30	-	30
51	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	-
52	Thừa Thiên Huế	40	40	-
53	Tiền Giang	70	70	-
54	Trà Vinh	70	70	-
55	Tuyên Quang	20	-	20
56	Vĩnh Long	70	70	-

STT	Đơn vị	Đề xuất phân bổ (đợt 4)	Xuất tại Kho Phía Nam (liều)	Xuất tại Kho Phía Bắc (liều)
57	Vĩnh Phúc	20	-	20
58	Yên Bái	20	-	20
II	Các Bệnh viện	400	150	250
1	Bệnh viện Hữu Nghị	50	-	50
2	Bệnh viện Phổi Trung ương	30	-	30
3	Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM	20	20	-
4	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	90	-	90
5	Bệnh viện 175	30	30	-
6	Bệnh viện C Đà Nẵng	30	-	30
7	Bệnh viện Thống Nhất	50	50	-
8	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec	100	50	50